

DU HỌC TOÀN CẦU TẠI
CANADA
CÙNG CAO ĐẲNG GEORGE BROWN
2023–2024



3 LÝ DO TẠI SAO NÊN CHỌN THEO HỌC TẠI GEORGE BROWN

TOÀ LẠC TẠI TRUNG TÂM THÀNH PHỐ TORONTO

Với khả năng kết nối các cơ hội nghề nghiệp tuyệt vời.

HỌC TẬP KẾT HỢP THỰC TIỄN

Tất cả chương trình đào tạo tập trung vào việc xây dựng nghề nghiệp, tạo cho sinh viên ít nhất một cơ hội tham gia tập trải nghiệm.

GIẢNG VIÊN GIÀU KINH NGHIỆM

Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm là các chuyên gia đầu ngành sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn quý báu cho các sinh viên.

THỜI ĐIỂM NỘP ĐƠN

Hiện tại, sinh viên có thể đăng ký học kỳ tháng 5 và tháng 9, năm 2023. Để tìm hiểu thông tin mới nhất liên quan đến các chương trình học, vui lòng kiểm tra trang web: [GEORGEBROWN.CA/PROGRAMS/PROGRAM-AVAILABILITY](https://georgebrown.ca/programs/program-availability)

Ngày nộp đơn cho học kỳ mùa Thu năm 2024 sẽ được thông báo vào tháng 11 năm 2023. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tại đây: [GEORGEBROWN.CA/INTERNATIONAL/FUTURE-STUDENTS/HOW-TO-APPLY](https://georgebrown.ca/international/future-students/how-to-apply)

KỶ NHẬP HỌC	THÁNG 9. 2023 BẮT ĐẦU	THÁNG 1. 2024 BẮT ĐẦU	THÁNG 5. 2024 BẮT ĐẦU
Bắt đầu nhận đơn đăng ký và cấp thư mời nhập học	5 tháng 12, 2022	3 tháng 4, 2023	8 tháng 8, 2023
Ngày học đầu tiên	5 tháng 9, 2023	8 tháng 1, 2024	6 tháng 5, 2024

KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN – THE GEORGE

Ký túc xá tọa lạc gần hai cơ sở chính của nhà trường, các căn hộ hai phòng ngủ được trang bị đầy đủ tiện nghi bao gồm bếp nhỏ, Internet tốc độ cao, khu vực học nhóm, nhà bếp chung, phòng khách, khu vực giải trí và sân phục vụ tiệc nướng ngoài trời.

Giá ước tính trong một năm học (tính từ tháng 9 đến tháng 4): \$10.300

Chi phí sinh hoạt bao gồm điện nước, điện thoại (gọi trong vùng), truyền hình cáp, internet và phòng đầy đủ tiện nghi.

[GEORGEBROWN.CA/CURRENT-STUDENTS/SERVICES/RESIDENCE](https://georgebrown.ca/current-students/services/residence)



CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN DÀNH CHO SINH VIÊN

HỖ TRỢ HỌC TẬP

Thư viện & Phòng tin học
Phụ đạo tiếng Anh và Toán
Tư vấn chuyển tiếp tín chỉ

HỖ TRỢ VIỆC LÀM

Các dịch vụ tư vấn nghề nghiệp
Hội chợ việc làm & Cổng thông tin việc làm
StartGBC – Vườn ươm khởi nghiệp
Dự án nghiên cứu ứng dụng

HỖ TRỢ TÍCH HỢP

Tư vấn thị thực
Đời sống sinh viên – Hội sinh viên
Tư vấn
Thể thao & Giải trí



CÁC YÊU CẦU ĐẦU VÀO

[GEORGEBROWN.CA/INTERNATIONALADMISSIONS](https://georgebrown.ca/internationaladmissions)

CHỨNG CHỈ	CAO ĐẲNG/CHỨNG CHỈ	CHỨNG CHỈ SAU ĐẠI HỌC/ RÚT GỌN/ CHUYỂN TIẾP	ĐẠI HỌC
IELTS (Học thuật)	Tổng điểm 6.0, không kĩ năng nào dưới 5.5	Tổng điểm 6.5, không kĩ năng nào dưới 6.0	Tổng điểm 6.5, không kĩ năng nào dưới 6.0
TOEFL	Tổng điểm 80, không kĩ năng nào dưới 20	Tổng điểm 88, không kĩ năng nào dưới 22	Tổng điểm 84, không kĩ năng nào dưới 21
Duolingo PTE (Học thuật)	105	125	115
PTE (Học thuật)	Tổng điểm 54, không kĩ năng nào dưới 50	Tổng điểm 60, không kĩ năng nào dưới 55	Tổng điểm 60, không kĩ năng nào dưới 55
Chứng chỉ Tiếng Anh Cambridge (B2 First, C1 Advanced, or C2)	169, không kĩ năng nào dưới 162	176, không kĩ năng nào dưới 169	176, không kĩ năng nào dưới 169
Chương trình tiếng Anh học thuật tại George Brown (EAP)	Cấp độ 8	Cấp độ 9	Cấp độ 9

Để tìm hiểu thêm về các chương trình Anh ngữ Học thuật EAP, vui lòng xem: [GEORGEBROWN.CA/PROGRAMS/R115](https://georgebrown.ca/programs/r115)
Để tìm hiểu thêm về Trung tâm Anh ngữ đối tác, vui lòng xem: [GEORGEBROWN.CA/INTERNATIONAL/PARTNERSHIPS](https://georgebrown.ca/international/partnerships)



HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM KINH TẾ CANADA

Toronto không chỉ là thành phố lớn nhất của Canada, mà còn là trung tâm tài chính lớn thứ hai Bắc Mỹ sau New York. Toronto là nơi đặt trụ sở của các tập đoàn đa quốc gia về tài chính, công nghệ, khách sạn, nghệ thuật và thiết kế, khoa học y tế, và các lĩnh vực khác.

Trường Cao đẳng George Brown hợp tác chặt chẽ với các ngành công nghiệp trong việc xây dựng chương trình và nội dung học tập. Sinh viên của nhà trường có cơ hội học tập với các nhà lãnh đạo tầm cỡ thế giới, nối kết và làm việc cùng với các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực của họ.

CÁC CON SỐ ĐÁNG CHÚ Ý VỀ TORONTO

4.7^M
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

TRÊN
240
NHÓM DÂN TỘC

GẦN
100^K
NGƯỜI NHẬP CƯ MỚI HÀNG NĂM

BẠN CÓ BIẾT?

Bạn có muốn định cư tại Canada sau khi tốt nghiệp? Giấy phép lao động sau tốt nghiệp cho phép sinh viên đủ điều kiện đã hoàn tất chương trình học của mình có thể sống và làm việc tại Canada trong khoảng thời gian từ 8 tháng đến 3 năm (tùy thuộc vào thời gian chương trình mình theo học). Ngoài ra, công việc xin được thông qua Chương trình Giấy phép Lao động Sau Tốt nghiệp có thể hỗ trợ cho việc nộp đơn trở thành thường trú nhân tại Canada.

CÁC ĐỐI TÁC TUYỂN DỤNG HÀNG ĐẦU

Từ các tổ chức quốc tế và quốc gia hàng đầu, cho đến các doanh nghiệp nhỏ và các công ty khởi nghiệp tại Toronto, chúng tôi tự hào về những kinh nghiệm và kiến thức mà cộng đồng và các đối tác của chúng tôi đem lại cho sinh viên. Dưới đây là một số đối tác tiêu biểu¹ mà trường đang làm việc:

TD Canada Trust

City of Toronto

Sunnybrook Health Sciences Centre

Rogers Communications

Loblaws Companies Limited

Marriott Hotels & Resorts

IBM Canada

Home Depot of Canada

Holt Renfrew

Corus Entertainment

¹ Nguồn: Báo cáo Đơn vị tuyển dụng hàng đầu của cựu sinh viên trường Cao đẳng George Brown, 2019

CÁCH THỨC NỘ ĐƠN

Trước khi bắt đầu quy trình nộp đơn, sinh viên cần đảm bảo đáp ứng được tất cả yêu cầu của mỗi bước. Việc nộp thiếu hồ sơ có thể làm trì hoãn hoặc vô hiệu hoá việc nộp đơn của bạn.

1

TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH



- ☐ Đảm bảo chương trình muốn học vẫn tiếp nhận đơn đăng ký theo thời gian yêu cầu.
- ☐ Xác nhận các chương trình học tại: [GEORGE BROWN.CA/INTERNATIONALPROGRAMS](https://www.georgebrown.ca/internationalprograms)

2

ĐẢM BẢO ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU ĐẦU VÀO TỐI THIỂU¹



- ☐ Kiểm tra yêu cầu tại: [GEORGE BROWN.CA/INTERNATIONALADMISSIONS](https://www.georgebrown.ca/internationaladmissions)
Sinh viên cần có đầy đủ những giấy tờ sau:
- ☐ Xác nhận tốt nghiệp trung học phổ thông dành cho chương trình Chứng chỉ/Cao đẳng và Cử nhân
- ☐ Xác nhận tốt nghiệp đại học hay cao đẳng cho chương trình chứng chỉ sau đại học
- ☐ Chứng chỉ tiếng Anh¹

3

NỘP ĐƠN VÀO GEORGE BROWN



- ☐ Điền đơn đăng ký trực tuyến tại: [APPLYNOW.GEORGE BROWN.CA/INTERNATIONAL](https://www.georgebrown.ca/applynow)
- ☐ Đóng phí nộp đơn 110 đô la

4

NHẬN THƯ MỜI NHẬP HỌC



- ☐ Nhận thông tin nhập học qua email
- ☐ Chấp thuận nhập học theo đúng thời hạn
- ☐ Đóng học phí

5

NỘP ĐƠN XIN THỊ THỰC HỌC TẬP CÙNG VỚI GIẤY PHÉP LÀM VIỆC



- ☐ Nộp đơn ngay khi bạn nhận được Thư Nhập học tại: [CIC.GC.CA](https://www.cic.gc.ca)
SINH VIÊN CẦN CUNG CẤP CÁC GIẤY TỜ NHƯ²:
- ☐ Thư mời nhập học của George Brown
- ☐ Bản sao Hộ chiếu | Chứng minh Nhân dân hoặc Căn cước Công dân
- ☐ Bằng chứng tài chính
- ☐ Giấy tờ học tập
- ☐ Phiếu khám sức khỏe
- ☐ Các yêu cầu khác dành cho khu vực hay quốc gia của mình (vui lòng kiểm tra chỉ dẫn của văn phòng thị thực tại quốc gia mình)

¹ Yêu cầu nhập học sẽ có sự khác biệt đáng kể tùy thuộc vào quốc gia bạn sinh sống cũng như bằng cấp mà mình mong muốn

² Các yêu cầu của việc nộp đơn xin thị thực sẽ có sự khác biệt tùy thuộc vào quốc gia bạn sinh sống

TIẾNG ANH HỌC THUẬT (EAP)

Bạn mong muốn tìm kiếm một môi trường để nâng cao tiếng Anh của mình? Chương trình tiếng Anh Học thuật (EAP) chất lượng của chúng tôi được thiết kế để giúp sinh viên chuẩn bị cho việc học tại cao đẳng và các cơ hội nghề nghiệp. Sinh viên sẽ được giảng dạy toàn thời gian bởi đội ngũ giảng viên uy tín cùng với các sinh viên đến từ khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể nâng cao đời sống của mình bằng cách tham gia các sự kiện hay buổi tập huấn ngoại khóa.

XẾP TRÌNH ĐỘ ANH NGỮ DỰA TRÊN ĐIỂM TOEFL/IELTS/DUOLINGO

CẤP ĐỘ BẮT ĐẦU EAP*	DUOLINGO	IELTS: YÊU CẦU ĐẦU VÀO		TOEFL: YÊU CẦU ĐẦU VÀO		
		OVERALL	WRITING & SPEAKING	OVERALL	SPEAKING	WRITING
9	105+	6	6.5	80-91	22	22
8	95-104	5.5	6	62-79	20	20
7	85-94	5.5	5.5	50-61	18	18
6	75-84	5	5	40-49	15	14
5	65-74	4-4.5	4.5	31-39	13	12
4	55-64	3.5	4	26-30	11	8
3	45-54	3	3.5	19-25	8	6
2	30-44	2.5	3	10-18	5	4
1	>29	2.5	2.5	0-9	2.5	2.5

*Bài kiểm tra có giá trị tối đa 2 năm

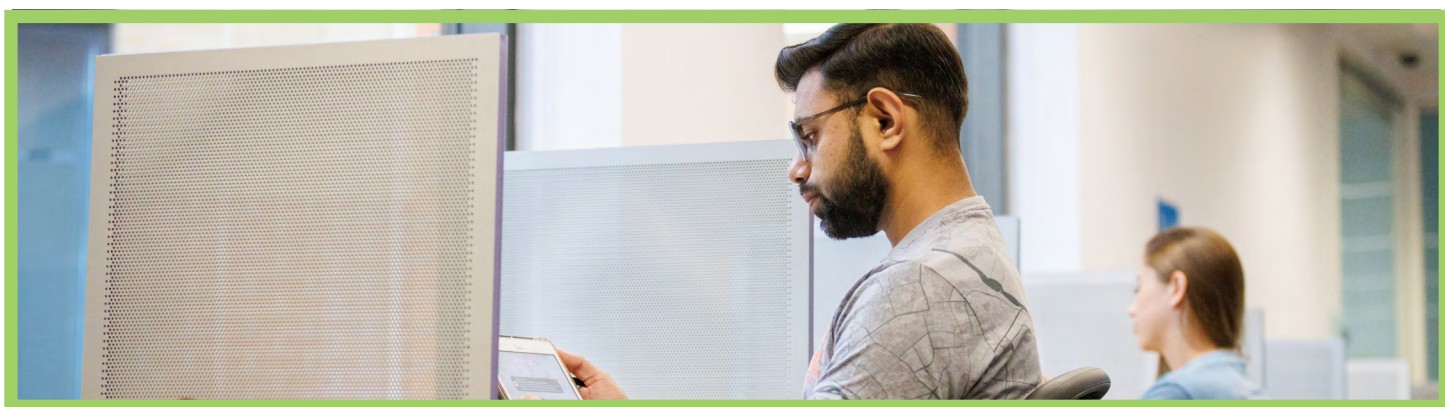
Sinh viên sẽ được xếp vào lớp EAP phù hợp với điểm kiểm tra thấp nhất trong tất cả các phần. Đối với các sinh viên có mong muốn thi IELTS tại Toronto, Trung tâm khảo thí chính thức IELTS của trường Cao đẳng George Brown cung cấp dịch vụ thi IELTS toàn diện. Để biết thêm thông tin, vui lòng vào trang thông tin [IELTS TESTING SERVICE](#)

NĂM HỌC: 2022 - 2023

KIỂM TRA XẾP LỚP	NGÀY BẮT ĐẦU	NGÀY KẾT THÚC
Aug 23, 2022	Sept 06, 2022	Aug 29, 2023
Oct 25, 2022	Oct 31, 2022	Oct 24, 2023
Jan 04, 2023	Jan 09, 2023	Jan 03, 2024
Feb 28, 2023	Mar 06, 2023	Feb 27, 2024
May 02, 2023	May 08, 2023	Apr 30, 2024
June 27, 2023	Jul 04, 2023	Jun 25, 2024

NĂM HỌC: 2023 - 2024

KIỂM TRA XẾP LỚP	NGÀY BẮT ĐẦU	NGÀY KẾT THÚC
Aug 29, 2023	Sept 05, 2023	Oct 27, 2023
Oct 24, 2023	Oct 30, 2023	Dec 21, 2023
Jan 3, 2024	Jan 08, 2024	Mar 01, 2024
Feb 27, 2024	Mar 04, 2024	Apr 26, 2024
Apr 30, 2024	May 06, 2024	Jun 28, 2024
Jun 25, 2024	Jul 02, 2024	Aug 23, 2024



THI IELTS TẠI TORONTO

Trung tâm Khảo thí chính thức của George Brown cung cấp dịch vụ khảo thí IELTS toàn diện dành cho cả mục đích học thuật và tổng quát. Tìm hiểu thêm tại:

[GEORGEBROWN.CA/IELTS](https://georgebrown.ca/ielts)

CHUYỂN TIẾP KIẾN THỨC

Sinh viên hoàn thành chương trình EAP có thể dùng chứng chỉ của mình để đáp ứng yêu cầu tiếng Anh tại một số trường cao đẳng mà không phải thi kiểm tra đầu vào.

Nếu không đáp ứng được yêu cầu tiếng Anh của George Brown, sinh viên vẫn có thể nộp đơn và được cấp thư nhập học có điều kiện thông qua Chương trình EAP.

Chương trình EAP được chia làm 9 cấp độ và mỗi cấp sẽ kéo dài trong khoảng thời gian 8 tuần. Sau khi đăng ký, sinh viên sẽ thi xếp lớp kiểm tra trình độ tiếng Anh để biết mình bắt đầu ở cấp nào. Sinh viên của chương trình EAP có thể được nhận vào học tại George Brown hoặc sử dụng tín chỉ cộng vào điểm trung bình tại các trường cao đẳng khác tại Ontario.



[GEORGEBROWN.CA/ESL](https://georgebrown.ca/esl)



ARTS, DESIGN AND INFORMATION TECHNOLOGY

CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
G108	Art and Design Foundation	1 year	\$17,165	Sept, Jan
P106	Commercial Dance	1 year ¹	\$28,045	Sept
P101	Dance Performance Preparation	1 year	\$18,999	Sept
F105	Gemmology	1 year	\$18,479	Sept
F111	Jewellery Essentials	1 year	\$19,200	Sept
P111	Media Foundation	1 year	\$20,557	Sept, Jan
P108	Theatre Arts – Preparation	1 year	\$17,594	Sept
DIPLOMA				
P107	Acting for Media	2 years	\$19,193	Sept, Jan
T141	Computer Systems Technician	2 years	\$17,810	Sept., Jan
P105	Dance Performance	2 years	\$19,024	Sept
F112	Fashion Business Industry	2 years	\$17,782	Sept
F102	Fashion Management	2 years	\$17,802	Sept, Jan
F113	Fashion Techniques and Design	2 years	\$18,159	Sept, Jan
F110	Jewellery Methods	2 years	\$19,182	Sept
P112	Video Design and Production	2 years	\$17,876	Sept, Jan
ADVANCED DIPLOMA				
T177	Computer Programming and Analysis	3 years	\$17,841	Sept, Jan
T147	Computer Systems Technology	3 years	\$17,810	Sept, Jan
G119	Game – Art	3 years	\$21,794	Sept, Jan
T163	Game – Programming	3 years	\$17,505	Sept, Jan
G102	Graphic Design	3 years	\$17,728	Sept, Jan
G113	Interaction Design	3 years	\$20,495	Sept, Jan
F114	Jewellery Arts	3 years	\$19,182	Sept
P104	Theatre Arts – Performance	3 years	\$18,756	Sept
DEGREE				
G304	Honours Bachelor of Brand Design [plus 1 co-op work term]	4 years	\$20,612	Sept
G305	Honours Bachelor of Brand Design (Bridging) [plus 1 co-op work term]	5 semesters	\$20,194	May
G301	Honours Bachelor of Digital Experience Design [plus 1 co-op work term]	4 years	\$20,821	Sept
G302	Honours Bachelor of Digital Experience Design (year 3 bridge) [plus 1 co-op work term]	5 semesters	\$20,125	May
POSTGRADUATE				
T431	Applied A.I. Solutions Development	1 year ¹	\$17,903 ³	Sept, Jan
T475	Blockchain Development [plus 1 co-op work term or work-integrated learning term]	1 year ¹	\$17,575 ³	Sept, Jan
T465	Cloud Computing Technologies	1 year ¹	\$18,019 ³	Sept, Jan
G407	Concept Art for Entertainment	1 year ¹	\$29,329	Sept
T433	Cyber Security	1 year ¹	\$26,284	Sept, Jan
G401	Design Management	1 year	\$22,404	Sept
G405	Digital Design – Game Design	1 year ¹	\$31,939	Sept
T402	Health Informatics	1 year ¹	\$17,904 ³	Sept, Jan
T405	Information Systems Business Analysis [plus 1 work-integrated learning term]	1 year ¹	\$17,944 ³	Sept, Jan
G412	Interactive Media Management	1 year ¹	\$31,938	Sept
G414	Interdisciplinary Design Strategy	1 year	\$28,681	Sept
F412	International Fashion Management	1 year	\$17,815	Sept
T440	Mobile Application Development and Strategy [plus 1 co-op work term or work-integrated learning term]	1 year ¹	\$18,059 ³	Sept, Jan
P400/P410	Screenwriting and Narrative Design [P410: Online]	1 year ¹	\$26,496	Sept
P409	Sound Design and Production	1 year ¹	\$32,377	Sept
P408/P418	Visual Effects [P418: Online]	1 year ¹	\$31,732	Sept
G418	Web Development – Front-End Design Program	1 year ¹	\$21,526	Sept
T411	Wireless Networking	1 year ¹	\$26,474	Sept, Jan

BUSINESS

CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
DIPLOMA				
B125	Business	2 years	\$18,370	Sept, Jan
B103	Business – Accounting	2 years	\$18,151	Sept, Jan
B134	Business – Human Resources	2 years	\$18,172	Sept, Jan
B120	Business – Marketing	2 years	\$18,184	Sept, Jan
ADVANCED DIPLOMA				
B145/B155	Business Administration [B155: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,315	Sept, Jan
B107/B157	Business Administration – Accounting [B157: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,151	Sept, Jan
B130/B150	Business Administration – Finance [B150: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,334	Sept, Jan
B144/B154	Business Administration – Human Resources [B154: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,116	Sept, Jan
B131	Business Administration – International Business	3 years	\$18,315	Sept, Jan
B108	Business Administration – Marketing	3 years	\$18,184	Sept, Jan
B126/B156	Business Administration – Project Management [B156: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,315	Sept, Jan
B122/B162	Business Administration – Supply Chain and Operations Management [B162: + 2 semesters work experience]	3 years	\$18,211	Sept, Jan
DEGREE				
B303	Honours Bachelor of Business Administration (Business Analytics) [includes 1 co-op work term]	4 years	\$20,407 ²	Sept, Jan
B312	Honours Bachelor of Commerce (Digital Marketing) [includes 1 co-op work term]	4 years	\$19,770 ²	Sept
B302	Honours Bachelor of Commerce (Financial Services) [includes 1 co-op work term]	4 years	\$20,249 ²	Sept, Jan
POSTGRADUATE				
B412	Analytics for Business Decision Making	1 year	\$17,832	Sept, Jan, May
B416	Entrepreneurship Management	1 year	\$17,927	Sept, Jan
B424	Esports Management	1 year	\$17,101	Sept, Jan
B407	Financial Planning	1 year	\$18,083	Sept, Jan, May
B408	Human Resources Management [includes 1 semester work experience]	1 year ¹	\$18,808 ³	Sept, Jan, May
B411	International Business Management	1 year ¹	\$18,673	Sept, Jan, May
B433	Marketing Management – Digital Media	1 year ¹	\$18,115 ³	Sept, Jan, May
B406	Marketing Management – Financial Services [includes 1 semester work experience]	1 year ¹	\$17,967 ³	Sept, Jan
B415	Project Management	1 year	\$17,877	Sept, Jan, May
B400	Sport and Event Marketing [includes 1 semester work experience]	1 year ¹	\$17,967 ³	Sept, Jan, May
B409	Strategic Relationship Marketing [includes 1 semester work experience]	1 year ¹	\$18,239 ³	Sept, Jan
B429	Supply Chain Management	1 year	\$17,100	Sept, Jan



COMMUNITY SERVICES AND EARLY CHILDHOOD

CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
C114	American Sign Language and Deaf Studies (Online)	1 year	\$17,450	Sept
DIPLOMA				
C137	Assaulted Women's and Children's Counsellor/Advocate	2 years	\$16,763	Sept
C137	Assaulted Women's and Children's Counsellor/Advocate (Accelerated)	5 weeks, 8 months	\$17,381	Sept
C101	Community Worker	2 years	\$17,381	Sept
C131	Community Worker (Accelerated)	5 weeks, 8 months	\$17,313	May
C100	Early Childhood Education	2 years	\$17,646	Sept, Jan, May
C130	Early Childhood Education (Fast-Track)	10 months	\$17,033	Sept
C160	Early Childhood Education (Accelerated)	16 months	\$26,044 ¹	Sept
C119	Social Service Worker	2 years	\$17,381	Sept
C135	Social Service Worker (Accelerated)	6 weeks, 8 months	\$17,313	May
ADVANCED DIPLOMA				
C133	Child and Youth Care	3 years	\$17,411	Sept
C153	Child and Youth Care (Fast-Track)	12 consecutive months	\$17,318	May
DEGREE				
C118	Early Childhood Education Program (Consecutive Diploma / Toronto Metropolitan University Degree)	4 years	\$17,646	Sept
C148	Early Childhood Education Program (Consecutive Diploma / George Brown College Degree)	4 years	\$17,687	Sept, Jan
C305	Honours Bachelor of Early Childhood Leadership (Degree Completion)	2 years	\$19,900	Sept
C302	Honours Bachelor of Interpretation (American Sign Language – English) [plus 1 internship experience term]	4 years	\$20,391	Sept
POSTGRADUATE				
C406	Career Development Practitioner	1 year ¹	\$26,158	Sept



CONSTRUCTION AND ENGINEERING TECHNOLOGIES

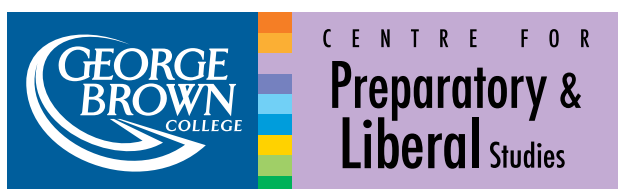
CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
T176	Construction Techniques	1 year ¹	\$25,891	Sept, Jan, May
T165	Plumbing Techniques	1 year	\$17,837	May
T166	Welding Techniques	1 year	\$18,319	Sept, May
DIPLOMA				
T132	Architectural Technician	2 years	\$17,851	Sept, Jan
T180	Carpentry and Renovation Technician	2 years	\$17,541	Sept, Jan
T161	Construction Engineering Technician	2 years	\$17,491	Sept, Jan
T146	Electromechanical Engineering Technician	2 years	\$17,941	Sept, Jan
T160	Heating, Refrigeration, and Air Conditioning Technician	2 years	\$17,467	Sept, Jan
T173	Mechanical Technician – CNC and Precision Machining	2 years	\$26,380 ¹	Sept, Jan
ADVANCED DIPLOMA				
T109	Architectural Technology	3 years	\$17,860	Sept, Jan
T148	Building Renovation Technology	3 years	\$17,541	Sept, Jan
T164	Civil Engineering Technology	3 years	\$17,849	Sept, Jan
T105	Construction Engineering Technology	3 years	\$17,491	Sept, Jan
T171	Electromechanical Engineering Technology – Building Automation	3 years	\$17,941	Sept, Jan
T182	Electromechanical Engineering Technology – Power and Control	3 years	\$17,968	Sept, Jan
T162	Heating, Refrigeration, and Air Conditioning Technology	3 years	\$17,440	Sept, Jan
T178	Interior Design	3 years	\$17,851	Sept, Jan
T121	Mechanical Engineering Technology – Design	3 years	\$17,970	Sept, Jan
DEGREE				
T312	Honours Bachelor of Technology (Construction Management)	4 years	\$20,631	Sept
T318	Honours Bachelor of Technology (Construction Management) (Bridging) [1 field experience semester]	2 years	\$20,465	May
POSTGRADUATE				
T414	Advanced Manufacturing	1 year	\$18,125	Sept, Jan
T412	Building Information Modeling Management	1 year ¹	\$26,205	Sept, Jan
T403	Construction Management (for Internationally Educated Professionals)	1 year ¹	\$26,477	Sept, Jan





HEALTH SCIENCES

CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
S113	Dental Assisting (Levels I and II)	1 year	\$20,915	Sept
S115	Dental Office Administration	1 year	\$17,439	Sept
DIPLOMA				
C146	Behavioural Science Technician	2 years	\$17,363	Sept
C156	Behavioural Science Technician (Accelerated)	1 year ¹	\$24,628	Sept
C139	Health Information Management	2 years	\$17,363	Sept
S135	Office Administration – Health Services	2 years	\$17,556	Sept, Jan
C152	Recreation Management in Gerontology	2 years	\$17,561	Sept
ADVANCED DIPLOMA				
S134	Dental Hygiene	3 years	\$35,450	Sept
S100	Dental Technology	3 years	\$36,055	Sept
S101	Denturism	3 years	\$36,549	Sept
S117	Hearing Instrument Specialist	3 years	\$18,029	Sept
DEGREE				
S302	Honours Bachelor of Behaviour Analysis	4 years	\$20,321	Sept
POSTGRADUATE				
C405	Autism and Behavioural Science	1 year	\$17,790	Sept, Jan



PREPARATORY AND LIBERAL STUDIES

CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
R115	General Arts & Science – English for Academic Purposes (EAP)	3 semesters (levels 1-9)	\$3,118 per 8-week session	Jan, Mar, May, July, Sept, Oct
R104	General Arts & Science	1 year	\$17,456	Sept, Jan
A113	Human Services Foundations	1 year	\$17,419	Sept, Jan
A108	Pre-Health Sciences Pathway to Advanced Diplomas and Degrees	1 year	\$17,449	Sept, Jan
A109	Pre-Health Sciences Pathway to Certificates and Diplomas	1 year	\$17,648	Sept, Jan, May
DIPLOMA				
R101	General Arts & Science	2 years	\$17,438	Sept, Jan

HOSPITALITY AND CULINARY ARTS

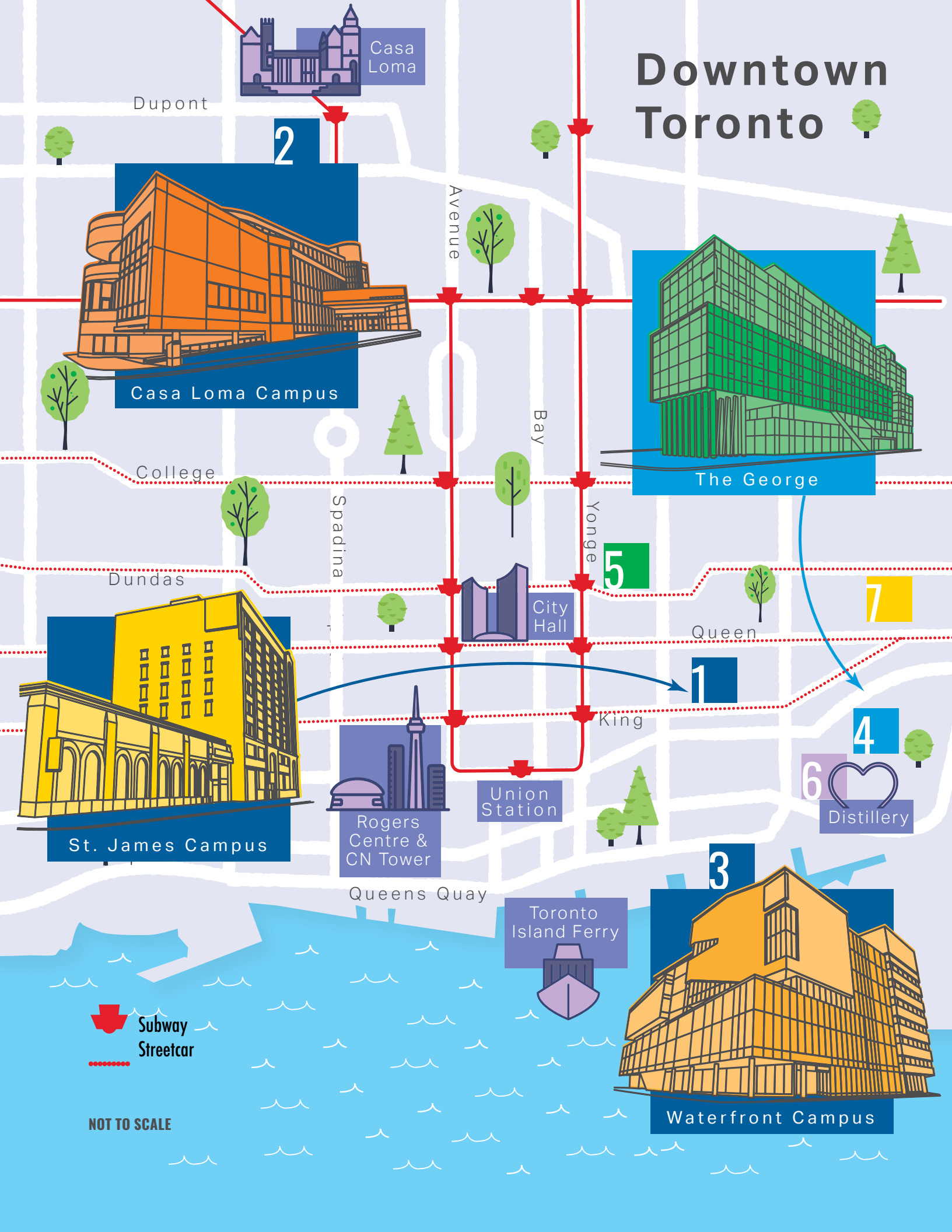
CODE	PROGRAM NAME	PROGRAM LENGTH	ESTIMATED FEES/ ACADEMIC YEAR ²	STARTING MONTH
CERTIFICATE				
H108	Baking – Pre-Employment	1 year	\$18,968	Jan
H134	Culinary Skills	1 year	\$20,634	Sept, Jan, May
H101	Hospitality Services (Pre-Hospitality)	1 year	\$18,031	Sept
DIPLOMA				
H113	Baking and Pastry Arts Management	2 years	\$19,200	Sept, May
H100	Culinary Management	2 years	\$20,613	Sept, Jan, May
H116	Culinary Management (Integrated Learning)	2 years ¹	\$28,925	Sept, Jan, May
H119	Culinary Management – Nutrition	2 years	\$19,528	Sept
H132	Food and Beverage Management – Restaurant Management	2 years	\$18,111	Sept, Jan, May
H133	Hospitality – Hotel Operations Management	2 years	\$18,111	Sept, Jan, May
H141	Event Planning	2 years	\$18,107	Sept, Jan, May
H130	Tourism and Hospitality Management	2 years	\$18,111	Sept, Jan, May
DEGREE				
H311	Honours Bachelor of Business Administration (Hospitality) [includes 2 co-op work terms]	4 years	\$20,468	Sept
H312	Honours Bachelor of Business Administration (Hospitality) Fast-Track [includes 2 co-op work terms]	5 semesters	\$20,217	May
H315	Honours Bachelor of Commerce (Culinary Management)	4 years	\$22,346	Sept
H316	Honours Bachelor of Commerce (Culinary Management) (Bridging)	5 semesters	\$22,346	May
H317	Honours Bachelor of Food Studies	4 years	\$22,421	Sept
H318	Honours Bachelor of Food Studies (Bridging)	5 semesters	\$20,662	Sept
POSTGRADUATE				
H413	Advanced French Patisserie	1 year ¹	\$34,381	May
H414	Advanced Wine and Beverage Business Management	1 year ¹	\$27,954	Sept
H411	Culinary Arts – Italian	1 year ¹	\$32,448	May
H402	Food and Nutrition Management	1 year ¹	\$18,313	Sept
H417	Food Tourism Entrepreneurship	1 year	\$27,158	Sept
H415	International Cuisine	1 year ¹	\$27,958	May

¹ 3 Học kỳ.

² Con số liệt kê là tổng học phí, tài liệu, dịch vụ sinh viên, và các khoản phí phụ thuộc khác dành cho một năm học bắt đầu vào mùa Thu 2022 kết thúc mùa Xuân 2023 (1 tháng Chín đến 31 tháng Tám). Các khoản phí có thể thay đổi đối với các chương trình học vào mùa Thu năm 2023 và sau đó. Các khoản phí ước tính không bao gồm các chi phí thực tập nằm trong khoảng từ 400 đến 600 đô la dành cho các chương trình có thực tập.

³ Các khoản phí ước tính chỉ dành cho 2 học kì vì học kì ba dành cho chương trình học kết hợp thực tập

Downtown Toronto



CÁC CƠ SỞ TRỰC THUỘC TRƯỜNG

- 1 Cơ sở St.James
- 2 Cơ sở Casa Loma
- 3 Cơ sở Waterfront
- 4 Ký túc xá the George
- 5 Đại học Toronto Metropolitan
- Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe Cộng đồng Sally Horsfall Eaton (Khoa Giáo dục Mầm non)
- 6 Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật (Khoa Truyền thông và Biểu diễn Nghệ thuật)
- 7 Trao đổi thời trang (Khoa Thời trang & Trang sức)



**TORONTO,
CANADA**





LIÊN HỆ TRUNG TÂM QUỐC TẾ

200 King St. East (Tầng chính)
Toronto, Ontario, Canada M5A
3W8 Trung tâm Quốc tế George
Brown



Tôi và George Brown College



georgebrowncollege



@GeorgeBrownIntl



@GBCollegeInternational



[GEORGEBROWN.CA/INTERNATIONAL/CONTACT-INTERNATIONAL-CENTRE](https://georgebrown.ca/international/contact-international-centre)